

**GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH**

**HỌC PHẦN II: CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG AN NINH.**

**Câu 1:** Mục đích của chiến lược “ diễn biến hòa bình ” chống phá CNXH là : nhằm lật đổ chế độ chính trị của các nước tiến bộ, trước hết là các nước XHCN.

**Câu 2:** Biện pháp tiến hành chống phá CNXH trong chiến lược “ diễn biến hòa bình ” là: phi quân sự do CN đế quốc và các thế lực phản động tiến hành.

**Câu 3:** Lực lượng mà các thế lực thù địch sử dụng để chống phá CNXH trong chiến lược “ diễn biến hòa bình ” : Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động.

**Câu 4:** Chiến lược “ diễn biến hòa bình ” hình thành và phát triển qua mấy giai đoạn?

- 2 giai đoạn: 1945-1980 : giai đoạn manh nha
- : 1980 – nay : từng bước hoàn thiện “ diễn biến hòa bình”

**Câu 5:** Âm mưu của chiến lược “ diễn biến hòa bình ” đối với cách mạng Việt Nam như thế nào?

Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ XHCN, lái nước ta theo con đường CNTB và lệ thuộc vào chủ nghĩa đế quốc.

**Câu 6:** chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam như thế nào?

- 6 thủ đoạn : kinh tế ; chính trị ; tư tưởng\_văn hóa ; tôn giáo \_ dân tộc; quốc phòng ; an ninh; đối ngoại

**Câu 7:** thủ đoạn trên lĩnh vực dân tộc- tôn giáo trong chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá cách mạng Việt Nam?

- Lợi dụng những khó khăn ở vùng đồng bào dân tộc ít người ,những tồn tại do lịch sử để lại ,trình độ dân trí của một bộ phận đồng bào còn thấp và những khuyết điểm trong thực hiện các chính sách dân tộc . tôn giáo của một bộ phận cán bộ để kích động tư tưởng đòi ly khai ,tự quyết dân tộc.

- Lợi dụng chính sách tự do tôn giáo của đảng ,nhà nước ta để truyền đạo trái phép nhằm thực hiện âm mưu tôn giáo hóa dân tộc,từng bước gây mất ổn định xã hội và làm lệch hướng XHCN ở Việt Nam.

**Câu 8:** Thủ đoạn trên lĩnh vực đối ngoại chiến lược “ diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ là gì?

- Lợi dụng chủ trương Việt Nam mở rộng hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước để tuyên truyền và hướng VN đi theo quỹ đạo của CNTB.
- Hạn chế sự mở rộng quan hệ hợp tác của Việt Nam đối với các nước lớn trên Thế giới, ngăn chặn các dự án đầu tư quốc tế vào VN.
- Chia rẽ tinh thần đoàn kết hữu nghị VN với Lào, Campuchia và các nước XHCN. Hạ thấp uy tín của ta trên trường quốc tế.

**Câu 9: Mục đích chống phá về tư tưởng, văn hóa trong chiến lược diễn ta “ Diễn biến hòa bình “ và bạo loạn lật đổ.**

- Xóa bỏ chủ nghĩa Mác – Lenin, tư tưởng HCM. Phá vỡ nền tảng tư tưởng của ĐCS VN, ra sức truyền bá tư tưởng tư sản vào các tầng lớp nhân dân.
- Lợi dụng xu thế mở rộng hợp tác quốc tế, du nhập những sản phẩm văn hóa đồi trụy, lối sống phương tây, kích động lối sống tư tưởng trong thanh niên từng bước làm phai mờ bản sắc văn hóa dân tộc VN.

**Câu 10: Thủ đoạn về chính trị chống phá CMVN của các thế lực thù địch trong chiến lược “ Diễn biến hòa bình “ là:**

- Kích động đòi thực hiện chế độ “ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập “, “tự do” hóa mọi mặt đời sống XH từng bước xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng CS VN, XHCN ở VN.
- Tập hợp nuôi dưỡng các tổ chức phản động trong và ngoài nước, lợi dụng các vấn đề “ dân chủ “, “nhân quyền”, “ dân tộc “, “ tôn giáo “ để chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và khối đại đoàn kết dân tộc, làm mất đi vai trò lãnh đạo của Đảng.
- Tận dụng những sơ hở trong đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước ta sẵn sàng can thiệp trắng trợn bằng sức mạnh quân sự để lật đổ chế độ XHCN ở VN.

**Câu 11: Mục đích của bạo loạn lật đổ :** gây rối loạn an ninh chính trị, trật tự an toàn XH hoặc lật đổ chính quyền địa phương hay trung ương.

**Câu 12: Nguyên tắc xử lý trong phòng chống bạo loạn lật đổ là:** nhanh gọn, kiên quyết, linh hoạt, đúng đối tượng, sử dụng lực lượng và phương thức đấu tranh phù hợp , không để lan rộng kéo dài.

**Câu 13: Đặc trưng chủ yếu của bạo loạn lật đổ là:** hành động chống phá bằng bạo lực có tổ chức do lực lượng phản động hay lực lượng li khai, đối lập trong nước hoặc cấu kết với nước ngoài tiến hành.

**Câu 14: Đầu là hình thức của bạo loạn lật đổ:** bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang hoặc bạo loạn chính trị kết hợp vũ trang.

**Câu 15: Mục tiêu của Đảng và nhà nước ta trong phòng chống chiến lược “ Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ:**

- Làm thất bại âm mưu thủ đoạn của kẻ thù trong chiến lược “ diễn biến hòa bình” của kẻ thù đối với cách mạng VN.
- Giữ vững ổn định chính trị, xã hội của các nước, tạo môi trường hòa bình đầy mạnh CNH-HĐH đất nước.
- Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn XH và nền văn hóa, bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc.

**Câu 16: Nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước ta trong phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình” và bạo loạn lật đổ:** Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ.

**Câu 17: Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” và bạo loạn lật đổ.**

- Đấu tranh chống “Diễn biến hòa bình” là 1 cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc gay go, quyết liệt, lâu dài và phức tạp trên mọi lĩnh vực.
- Chống “Diễn biến hòa bình” là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu trong các nhiệm vụ QP-AN hiện nay để bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN.
- Phát huy sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của ĐCS VN trong đấu tranh chống “Diễn biến hòa bình”.

**Câu 18: Đảng và Nhà nước ta đề ra mấy giải pháp trong phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ: 7 giải pháp.**

**Câu 19: Đầu là giải pháp đúng trong phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ.**

- Đẩy lùi tệ nạn quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong XH, giữ vững định hướng XHCN trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế.
- Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch nắm chắc mọi diễn biến không để bị động bất và bất ngờ.
- Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân.
- Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt.
- Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh.
- Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống “Diễn biến hòa bình” hoặc bạo loạn lật đổ của địch.
- Đẩy mạnh sự nghiệp, CNH-HĐH đất nước chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động.

**Câu 20: Vũ khí công nghệ cao là gì:** là vũ khí được nghiên cứu, thiết kế, chế tạo dựa trên những thành tựu của cuộc cách mạng KH- CN hiện đại, có sự nhạy vọt về chất lượng và tính năng kỹ thuật, chiến thuật.

**Câu 21: Đặc điểm của vũ khí công nghệ cao là:**

- Hiệu suất của vũ khí, phương tiện tăng gấp nhiều lần so với cả vũ khí, phương tiện thông thường.
- Hàm lượng tri thức, kỹ năng tự động cao, tính cạnh tranh cao, được nâng cấp liên tục.

**Câu 22: Điểm mạnh của vũ khí công nghệ cao là:**

- Độ chính xác cao, sát thương lớn, tầm hoạt động cao.

- Có thể hoạt động trong những vùng nhiều, thời tiết phức tạp, ngày đêm, đạt hiệu quả cao hơn hàng chục đến hàng trăm lần so với vũ khí thông thường.
- Một số vũ khí công nghệ cao được gọi là vũ khí " thông minh " có khả năng nhận biết địa hình và đặc điểm mục tiêu, tự động tìm diệt.

**Câu 23: Điểm yếu của vũ khí công nghệ cao là:**

- Thời gian trinh sát, xử lý số liệu để lập trình phương án đánh giá phức tạp, nếu mục tiêu "thay đổi" sẽ mất thời cơ đánh phá.
- Dựa hoàn toàn vào các phương tiện kỹ thuật, dễ bị đối phương đánh lừa.
- Một số loại tên lửa hành trình có tầm bay thấp, tốc độ chậm, hướng bay theo quy luật...để bị bắn hạ bằng vũ khí thông thường.
- Tác chiến công nghệ cao không thể kéo dài vì quá tốn kém. Dễ bị đối phương tập kích vào các vị trí triển khai của vũ khí công nghệ cao.
- Dễ bị tác động bởi địa hình, thời tiết, khí hậu dẫn đến hiệu quả thực khác với lý thuyết.

**Câu 24: Vũ khí công nghệ cao bị tác động bởi những yếu tố : địa hình, thời tiết, khí hậu.**

**Câu 25: Vũ khí nào sau đây được gọi là vũ khí " thông minh "**

- Vũ khí hủy diệt lớn : hạt nhân, sinh học, hóa học.
- Vũ khí được chế tạo dựa trên những nguyên lý kỹ thuật mới, vũ khí chùm tia, vũ khí laze, vũ khí chùm hạt, pháo điện tử....

**Câu 26: Vũ khí nào sau đây được coi là biện pháp thụ động:**

- Phòng chống trinh sát của địch
- + Làm hạn chế đặc trưng của mục tiêu
- + Che giấu mục tiêu
- + Ngụy trang mục tiêu.
- + Tổ chức việc nghi binh đánh lừa địch.
- Dụ địch đánh vào những mục tiêu có giá trị thấp làm chúng tiêu hao lớn.
- Tổ chức lực lượng phân tán, có khả năng tác chiến độc lập
- Kết hợp xây dựng cơ sở hạ tầng, đô thị với xây dựng hầm ngầm để tăng khả năng phòng thủ.

**Câu 27: Biện pháp nào sau đây được gọi là biện pháp chủ động:**

- Gây nhiễu các trang bị trinh sát của địch, làm giảm hiệu quả trinh sát.
- Nắm chắc thời cơ, chủ động đánh địch từ xa, phá thế tiến công của địch.
- Lợi dụng đặc điểm đồng bộ của hệ thống vũ khí công nghệ cao, đánh vào mắt xích then chốt
- Cơ động phòng tránh nhanh, đánh trả kịp thời chính xác.

**Câu 28:** Trong phòng chống vũ khí công nghệ cao, để hạn chế khả năng chính sát của địch cần làm gì?

- Tích cực phá hoại hệ thống trinh sát của địch.

**Câu 29:** Để gây nhiễu các trang thiết bị trinh sát của địch, làm giảm hiệu quả trinh sát cần làm gì?

- Tích cực phá hoại hệ thống trinh sát của địch
- Sử dụng tổng hợp nhiều thủ đoạn thực hiện gây nhiễu chế áp lại địch nhưng phải chuẩn bị chu đáo nhất là thời cơ và đối tượng gây nhiễu.

**Câu 30:** Chiến tranh tương lai nếu xảy ra, địch sẽ sử dụng phương thức tiến công hòa lực bằng vũ khí công nghệ cao nhằm mục đích.

- Giành quyền làm chủ trên không, làm chủ chiến trường, phá hoại tiềm lực kinh tế, quốc phòng, đánh quy khả năng chống trả của đối phương, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng tiến công trên bộ trên biển, đổ bộ đường không và các hoạt động bạo loạn lật đổ của lực lượng phản động nội địa trong nước, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân.

**Câu 31:** Dân quân tự vệ là: Lực lượng vũ trang quần chúng không thoát li sản xuất, công tác, là thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân nước CHXHCN VN, là lực lượng bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của nhà nước, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh.

**Câu 32:** Theo luật dân quân tự vệ, lực lượng dân quân tự vệ có mấy nhiệm vụ : 6 nhiệm vụ

**Câu 33:** Lãnh đạo lực lượng dân quân tự vệ là tổ chức: Đảng.

**Câu 34:** Lực lượng tự vệ được tổ chức ở: xã, phường, thị trấn ( cấp xã ) gọi là dân quân; được tổ chức ở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế ( cơ quan, tổ chức ) gọi là tự vệ.

**Câu 35:** Dân quân tự vệ được tổ chức gồm mấy lực lượng: 2 lực lượng: lực lượng nòng cốt ( chiến đấu ) và lực lượng rộng rãi ( phục vụ chiến đấu ).

**Câu 36:** Quy mô lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức đến cấp nào: từ cấp tổ, tiểu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn ( cấp đại đội ở xã, phường lớn, cấp tiểu đoàn ở các doanh nghiệp nhà nước do quân khu trở lên quy định ).

**Câu 37:** Phương châm xây dựng lực lượng dân quân tự vệ là: xây dựng dân quân tự vệ theo hướng “ vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính “

**Câu 38:** Thời hạn công dân phục vụ trong lực lượng dân quân tự vệ nòng cốt theo luật dân quân tự vệ là 4 năm.

**Câu 39:** Độ tuổi công dân VN tham gia lực lượng dân quân tự vệ được quy định : nam từ 18-45 tuổi, nữ từ đủ 18-40.

**Câu 40: Giáo dục chính trị cho dân quân tự vệ nhằm mục đích:** làm cho dân quân tự vệ nâng cao nhận thức về chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng, phát huy tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ, bảo vệ quê hương, làng xóm, địa phương, đơn vị mình.

**Câu 41: Lực lượng dự bị động viên được xây dựng để bổ sung cho :** lực lượng thường trực của quân đội.

**Câu 42: Mục đích của việc xây dựng lực lượng dự bị động viên là:** xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân, đảm bảo nguồn nhân lực bổ sung, mở rộng lực lượng quân đội khi chuyển đất nước sang trạng thái chiến tranh.

**Câu 43: Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên là:**

- Xây dựng lực lượng dự bị động viên đảm bảo số lượng đủ, chất lượng cao, xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm.
- Xây dựng lực lượng dự bị động viên phải phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.
- Xây dựng lực lượng dự bị động viên đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng các cấp ở địa phương, bộ, ngành.

**Câu 44: Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên là:**

- Tạo nguồn đăng kí, quản lý lực lượng dự bị động viên
- Tổ chức, biên chế đơn vị dự bị động viên
- Giáo dục chính trị, huấn luyện diễn tập, kiểm tra đơn vị dự bị động viên.

**Câu 45: Sĩ quan dự bị được tạo nguồn từ:** sinh viên từ các trường ĐH sau khi tốt nghiệp

- Hạ sĩ quan có phẩm chất, năng lực tốt nhất trước khi xuất ngũ.
- Cán bộ chuyên môn kỹ thuật của nền KT quốc dân, sĩ quan thôi phục vụ.

**Câu 46: Việc đăng ký, quản lý quân nhân dân dự bị được tiến hành ở :** nơi cư trú do ban chỉ huy quân sự xã ( phường ), ban chỉ huy quân sự huyện ( quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh ) thực hiện.

**Câu 47 : Quốc gia được cấu thành bởi mấy yếu tố : 3 yếu tố : lãnh thổ, dân cư và quyền lực công cộng.**

**Câu 49 : Chủ quyền quốc gia là gì?:** là quyền làm chủ 1 cách độc lập, toàn vẹn và đầy đủ về mọi mặt lập pháp, hành pháp và tư pháp của một quốc gia trong phạm vi lãnh thổ của quốc gia đó.

**Câu 50: Lãnh thổ quốc gia được hình thành bởi mấy bộ phận : 4 bộ phận: vùng đất, vùng biển ( nội thủy và lãnh hải ), vùng trời và lãnh thổ quốc gia đặc biệt.**

**Câu 51: Khái niệm đường cơ sở:** là đường gãy khúc nối liền các điểm, được lựa chọn tại gần nước thủy triều thấp nhất dọc theo bờ biển và các đảo gần bờ do chính phủ nước CHXHCN VN xác định và công bố.

**Câu 52: Có mấy loại đường cơ sở để tính chiều rộng các vùng biển: 2 loại: đường cơ sở thẳng và đường cơ sở thông thường.**

**Câu 53:** Vùng biển nào ở nước ta có chế độ pháp lý như lãnh thổ đất liền: Vùng nước nội thủy + lãnh hải.

**Câu 54:** Lãnh hải VN có chiều rộng bao nhiêu: 12 hải lý tính từ đường cơ sở.

**Câu 55:** Chiều rộng vùng tiếp giáp lãnh hải không vượt quá : 24 hải lý tính từ đường cơ sở.

**Câu 56:** Vùng đặc quyền kinh tế VN có chiều rộng: 200 hải lý tính từ đường cơ sở.

**Câu 57:** Khái niệm thềm lục địa: là vùng đất và lòng đất đáy biển kéo dài tự nhiên từ lãnh thổ đất liền ra đến bờ ngoài của rìa lục địa, giới hạn 200 hải lý tính từ đường cơ sở lãnh hải.

**Câu 58 :** Việt Nam được xác định có mấy vùng biển thuộc chủ quyền: 5 vùng, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế thềm lục địa.

**Câu 59:** Nội dung xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia là:

- Xây dựng, phát triển mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại và quốc phòng, an ninh của đất nước.
- Xác lập và bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp của Vn trên mọi mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại tong phạm vi lãnh thổ mình.
- Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ đất nước, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại, vi phạm chủ quyền, xâm phạm lãnh thổ VN.
- Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ đất nước, thống nhất về quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên phạm vi lãnh thổ VN. Đấu tranh làm thất bại mọi hành động chia cắt lãnh thổ VN, mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong và ngoài hòng phá hoại quyền lực tối cao của Vn

**Câu 60:** Biên giới quốc gia VN được cấu thành bởi mấy bộ phận : 4 bộ phận, biên giới quốc gia trên biển, trên đất liền, trên không và trong lòng đất.

**Câu 61:** Biên giới quốc gia trên biển của VN được xác định bằng phương pháp: hoạch định và đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ là ranh giới phía ngoài lãnh hải của đất liền, lãnh hải của đảo, lãnh hải của quần đảo của VN theo công ước của LHQ về luật biển và các điều ước quốc tế giữa VN và các quốc gia hữu quan.

**Câu 62:** Biên giới quốc gia trên đất liền được xác lập trên cơ sở: thỏa thuận giữa các quốc gia có lãnh thổ tiếp giáp với nhau và được thể hiện bằng các điều ước hoạch định biên giới giữa các quốc gia liên quan.

**Câu 63:** Biên giới quốc gia VN được xác định như thế nào: Bằng hệ thống các mốc quốc giới trên thực địa, được đánh dấu bằng các tọa độ trên hải đồ và thể hiện bằng mặt phẳng thẳng đứng theo lãnh thổ Vn.

**Câu 64:** Khu vực biên giới quốc gia trên đất liền được xác định như thế nào: gồm xã, phường, thị trấn có một phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia VN trên đất liền.

**Câu 65: Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia:**

- Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc VN XHCN.
- Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc VN.
- Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định; giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau.
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý thống nhất của lực lượng vũ trang là nòng cốt.

**Câu 66: Vì sao chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng bất khả xâm phạm của dân tộc VN:**

- Vì đó là kết quả đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Vn
- Lãnh thổ đó là nơi sinh ra và lưu giữ những con người và dân tộc.

**Câu 67: Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Leenin về dân tộc và giải quyết những vấn đề dân tộc là:**

- Vấn đề dân tộc là những nội dung nảy sinh trong quan hệ giữa các dân tộc, diễn ra trên mọi lĩnh vực đời sống XH tác xấu đến mỗi dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc, các quốc gia dân tộc với nhau cần phải giải quyết.
- Vấn đề dân tộc còn tồn tại lâu dài, Vấn đề dân tộc là vấn đề chiến lược của cách mạng XHCN. Vấn đề dân tộc gắn kết chặt chẽ với vấn đề giai cấp. giải quyết vấn đề dân tộc vừa là mục tiêu vừa là động lực của cách mạng XHCN.

**Câu 68: Quan hệ dân tộc, sắc tộc hiện nay trên thế giới vẫn diễn ra rất phức tạp ở phạm vi: quốc gia, khu vực và quốc tế.**

**Câu 69: Nội dung nào sau đây là tư tưởng của chủ tịch HCM về xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc: bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển đi lên con đường ấm no, hạnh phúc.**

**Câu 70: Đặc điểm các dân tộc ở nước ta hiện nay:**

- Một là: các dân tộc ở VN có truyền thống đoàn kết gắn bó xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất.
- Hai là: các dân tộc thiểu số ở VN cư trú phân tán và xen kẽ trên địa bàn rộng lớn, chủ yếu là miền núi, biên giới, hải đảo.
- Ba là: các dân tộc ở nước ta có quy mô dân số và trình độ phát triển ko đều.
- Bốn là : mỗi dân tộc ở VN đều có sắc thái văn hóa riêng, góp phần làm lên sự đa dạng, phong phú, thống nhất của văn hóa VN.

**Câu 71: Quan điểm chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta:**



- Đảng ta luôn có quan niệm nhất quán : Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc VN.

**Câu 72: Tôn giáo là một hình thái ý thức XH, phản ánh hiện thực khách quan theo?**

- Là 1 hình thức XH, phản ánh hiện thực khách quan theo quan niệm hoang đường, ảo tưởng phù hợp với tâm lý, hành vi của con người.

**Câu 73: Có mấy yếu tố cấu thành tôn giáo:**

- Hệ thống giáo lý tôn giáo, nghi lễ tôn giáo, tổ chức tôn giáo và đội ngũ giáo sĩ và tín đồ, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tôn giáo.

**Câu 74: Tôn giáo có tính chất:**

- Tính chất lịch sử
- Tính quần chúng
- Tính chính trị.

**Câu 75: Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin về vấn đề giải quyết tôn giáo.**

- Một là: giải quyết vấn đề tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo XH cũ, xây dựng XH mới – XH xã hội chủ nghĩa.
- Hai là: tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan.
- Ba là: quán triệt quan điểm lịch sử cụ thể khi giải quyết vấn đề tôn giáo.
- Bốn là: phân biệt rõ mối quan hệ giữa hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo.

**Câu 76: Hiện nay VN có mấy tôn giáo: 6 tôn giáo**

- Phật giáo, công giáo, Tin lành, Hồi giáo, Cao đài, Hòa hảo với số tín đồ lên tới gần 20 triệu.

**Câu 77: Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng và nhà nước ta hiện nay là gì?**

- Quan điểm: Đảng ta khẳng định tôn giáo còn tồn tại lâu dài, còn là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, tôn giáo có những giá trị văn hóa, đạo đức tích cực phù hợp với XH mới, đồng bào tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Chính sách: Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc, thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo pháp luật. Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo. Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo. Động viên, giúp đỡ đồng bào theo đạo và các chức sắc tôn giáo sống “ tốt đời, đẹp đạo”.

**Câu 78 : Âm mưu của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng nước ta là gì?**

- Lợi dụng để chống phá cách mạng, cùng với việc lợi dụng trên các vấn đề kinh tế, chính trị, tư tưởng để chuyển hóa chế độ XHCN ở VN, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng với toàn XH, thực hiện âm mưu “ không đánh mà thắng “.

**Câu 79: Thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng nước ta là gì?**

- Một là : chúng tìm mọi cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác – Lenin, tư tưởng HCM, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta. Chúng lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo để gây mâu thuẫn, tạo cơ can thiệp vào công việc nội bộ của VN.
- Hai là: chúng lợi dụng những vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, kích động chia rẽ quan hệ lương – giáo và giữa các tôn giáo hòng làm quy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.
- Ba là : Chúng tập trung phá hoại cơ sở kinh tế XH, mua chuộc, lôi kéo, ép buộc đồng bào các dân tộc, tôn giáo chống đối chính quyền, vượt biên trái phép, gây mất ổn định chính trị - xã hội, bạo loạn, tạo các điểm nóng để vu khống Vn đàn áp các dân tộc, các tôn giáo vi phạm dân chủ, nhân quyền để cô lập. làm suy yếu CM VN.
- Bốn là: Chúng tìm mọi cách để xây dựng nuôi dưỡng các tổ chức phản động của người VN ở nước ngoài, tập hợp, tài trợ, chỉ đạo lực lượng phản động trong các dân tộc, các tôn giáo ở trong nước hoạt động chống phá CM Vn như : truyền đạo trái phép để tôn giáo hóa các vùng dân tộc, lôi kéo, tranh giành đồng bào dân tộc, gây đối trọng với Đảng, chính quyền.

**Câu 80: Giải pháp đấu tranh, chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá CMVN là gì?**

- Một là: ra sức tuyên truyền, quán triệt quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ; về âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá CMVN của các thế lực thù địch cho toàn dân. Đây là giải pháp đầu tiên, rất quan trọng.
- Hai là: tăng cường xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Đây là 1 trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nội lực, tạo nên sức đề kháng trước mọi âm mưu, thủ đoạn nham hiểm của kẻ thù.
- Ba là: chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo. Đây cũng là 1 trong những giải pháp quan trọng, xét đến cùng có ý nghĩa nền tảng để vô hiệu hóa sự lợi dụng của kẻ thù.
- Bốn là: phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, của những người có uy tín trong các dân tộc, tôn giáo tham gia vào phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng VN của các thế lực thù địch.

**Câu 81: Bảo vệ an ninh quốc gia là : phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm hại an ninh quốc gia.**

**Câu 82: Mục tiêu quan trọng về bảo vệ an ninh quốc gia là :** Những đối tượng về chính trị, an ninh, quốc phòng, kinh tế, khoa học kỹ thuật, văn hóa, xã hội thuộc danh mục cần được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

**Câu 83: Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia :** 5 nhiệm vụ

- Bảo vệ chế độ chính trị và nhà nước CHXHCNVN, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
- Bảo vệ an ninh về tư tưởng và văn hóa, khối đại đoàn kết dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Bảo vệ an ninh trong lĩnh vực kinh tế, quốc phòng, đối ngoại và các lợi ích khác của quốc gia.
- Bảo vệ bí mật nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia.
- Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia.

**Câu 84: Lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh quốc gia.**

- Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh sát, cảnh vệ CAND.
- Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy và các đơn vị bảo vệ an ninh quân đội, tình báo quân đội nhân dân.
- Bộ đội biên phòng, cảnh sát biển: khu vực biên giới, đất liền và biển.

**Câu 85: Biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia:** bao gồm vận động quần chúng, pháp luật, ngoại giao, kinh tế, khoa học kỹ thuật, nghiệp vụ, vũ trang.

**Câu 86: Bảo vệ an ninh quốc gia gồm mấy nội dung :** 7 nội dung.

**Câu 87: Giữ gìn trật tự an toàn XH gồm mấy nội dung :** 6 nội dung

**Câu 88: Đối tượng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn XH là:**

- Gián điệp, phản động
- Tội phạm kinh tế
- Tội phạm ma túy
- Tội phạm hình sự.

**Câu 89: Đối tượng xâm phạm về trật tự an toàn XH là:**

- Xâm phạm trật tự XH ( tội phạm hình sự
- Xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ ( tội phạm kinh tế)
- Đối tượng về ma túy ( tội phạm ma túy )

**Câu 90: Quan điểm của Đảng và Nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn XH là:**

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nhân dân làm chủ, công an là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
- Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ xây dựng với nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc.
- Bảo vệ an ninh quốc gia phải kết hợp chặt chẽ với giữ gìn trật tự, an toàn XH.

**Câu 91:** Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lenin đánh giá vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự phát triển của XH là: quyết định sự phát triển của XH, chính nhân dân lao động là người làm nên lịch sử

**Câu 92:** Đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc là:

- Đối tượng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đa dạng, liên quan đến mọi người, mọi tầng lớp của XH.
- Nội dung, hình thức, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn, lĩnh vực khác nhau có sự khác nhau.
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn liền với các cuộc vận động khác của Đảng và nhà nước, gắn liền với việc thực hiện các chính sách của địa phương.

**Câu 93 :** Phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được tiến hành theo mấy bước: 6 bước.

**Câu 94:** Khái niệm phòng chống tội phạm: là việc các cơ quan của nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp nhằm khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng tội phạm, nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống XH.

**Câu 95:** Có mấy nội dung, nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm : 4 nội dung nhiệm vụ.

**Câu 96:** Có mấy nguyên nhân, điều kiện dẫn tới tình trạng phạm tội : 11 nguyên nhân điều kiện.

**Câu 97:** Tác hại của tệ nạn XH là: làm xói mòn các giá trị đạo đức truyền thống, thuần phong mỹ tục của dân tộc, phá vỡ tình cảm, hạnh phúc gia đình, phá hoại nhân cách, phẩm giá con người, ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, năng suất lao động, làm băng hoại giống nòi dân tộc....là con đường dẫn đến tội phạm.

**Câu 98:** Đặc điểm của tệ nạn XH:

- Có tính lây lan nhanh trong XH
- Tồn tại và phát triển dưới nhiều hình thức, đối tượng tham gia rất đa dạng và phức tạp về thành phần
- Các đối tượng hoạt động có nhiều phương thức, thủ đoạn tinh vi để đối phó với lực lượng chức năng và che mắt quần chúng nhân dân, thường cấu kết với nhau thành đường dây, ổ nhóm.
- Tệ nạn XH thường có quan hệ chặt chẽ với tội phạm hình sự, các hiện tượng tiêu cực XH khác và có sự chuyển hóa lẫn nhau.
- Địa bàn tập trung hoạt động thường là những nơi đông người, các khu công nghiệp, du lịch những nơi trình độ của quần chúng nhân dân còn lạc hậu thấp kém và công tác quản lý XH còn nhiều sơ hở.

**Câu 99: Chủ trương của Đảng và nhà nước ta về phòng chống tệ nạn XH là:**

- Nghiêm cấm mọi hình thức hoạt động tệ nạn XH, xử lý thích đáng những tên hoạt động chuyên nghiệp, hoạt động có tổ nhóm, những tên cầm đầu hoặc tổ chức lôi kéo người khác đi vào con đường hoạt động tệ nạn XH.
- Chủ động ngăn chặn không để tệ nạn XH lây lan phát triển gây hại đến đời sống nhân dân và trật tự an toàn Xh.
- Giáo dục cải tạo những người mắc tệ nạn XH làm cho họ trở thành những công dân có ích cho XH.

**Câu 100: Nguyên nhân của tình trạng nghiện ma túy.**

- Đua đòi, lười lao động, ăn chơi, thích cảm giác lạ.
- Do hoàn cảnh gia đình đặc biệt
- Bị lôi kéo rủ rê hoặc bị khống chế.
- Quản lý sinh viên ngoại trú còn nhiều bất cập.

**Câu 101: Nguyên nhân của tệ nạn cờ bạc.**

- Hám lợi, muốn lấy của cải của người khác
- Lợi dụng lễ hội và các hình thức vui chơi giải trí
- Không có công ăn việc làm, bế tắc trong cuộc sống.

# ABOUT

*Hỗ trợ ôn tập là một dự án phi lợi nhuận hướng tới cộng đồng.*

Với mục đích đem đến kiến thức miễn phí cho tất cả mọi người, chúng tôi sẽ hỗ trợ các bạn tốt nhất trong lĩnh vực giáo dục bằng cách cung cấp cho các bạn tài liệu ôn tập miễn phí, đề cương ôn tập miễn phí.

Các bạn sẽ không cần phải lo về đề cương, về tài liệu, về sách,... Các bạn chỉ việc theo dõi và để lại yêu cầu cho đội nhóm chúng tôi, còn việc tìm kiếm và biên soạn tài liệu đã có chúng tôi lo!!!!

## **Hiện giờ, chúng tôi đang hỗ trợ về**

1. Tài liệu ôn tập tiếng anh FREE.
2. Tài liệu ôn thi đại học FREE
3. Tài liệu ôn thi cấp 3 FREE
4. Đề cương ôn thi chương trình Đại học FREE.

## **Liên hệ và kết nối với chúng tôi:**

- ✓ Facebook: [facebook.com/HoTroOnTap](https://facebook.com/HoTroOnTap)
- ✓ Fanpage: [facebook.com/HoTroOnTapPage](https://facebook.com/HoTroOnTapPage)
- ✓ Group: [facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup](https://facebook.com/groups/HoTroOnTapGroup)
- ✓ Website: [hotroontap.com](https://hotroontap.com)